

Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam

Báo cáo tài chính cho giai đoạn
từ ngày 1 tháng 1 năm 2013
đến ngày 16 tháng 12 năm 2013



Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam
Thông tin chung

**Giấy phép phát hành
chứng chỉ quỹ ra công chúng**

04/UBCK-GCN cấp ngày 18 tháng 12 năm 2007

**Giấy phép niêm yết
chứng chỉ Quỹ**

58/QĐ- SGDHCM cấp ngày 3 tháng 6 năm 2008

**Giấy Chứng nhận
Đăng ký Thành lập**

11/UBCK-GCN cấp ngày 28 tháng 2 năm 2008

Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và có giá trị trong 10 năm.

Ban Đại diện Quỹ

Ông Đặng Thái Nguyên	Chủ tịch
Bà Đỗ Thị Đức Minh	Phó Chủ tịch
Ông Trần Thiên Hà	Phó Chủ tịch
Ông Lê Hoàng Anh	Thành viên (từ nhiệm ngày 19/3/2013)
Ông Lê Trung Thành	Thành viên
Ông Huỳnh Văn Thôn	Thành viên
Ông Nguyễn Kim Long	Thành viên (bổ nhiệm ngày 19/3/2013)
Ông Hoàng Kiên	Thành viên (bổ nhiệm ngày 19/3/2013)

Công ty Quản lý Quỹ

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam

Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam)

Trụ sở Đăng ký

Phòng 1701, Lầu 17, Tòa nhà Mê Linh Point
2 Ngô Đức Kế,
Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam (“Công ty Quản lý Quỹ”) chịu trách nhiệm đối với báo cáo tài chính, được trình bày theo Quyết định 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán quỹ đầu tư chứng khoán, Thông tư 224/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý quỹ đóng và quỹ thành viên, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, mà báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ tại ngày 16 tháng 12 năm 2013 và kết quả hoạt động của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 đến 16 tháng 12 năm 2013. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Công ty Quản lý Quỹ được yêu cầu phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và trong trường hợp không tuân thủ, thuyết minh rõ các khác biệt trọng yếu trong báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp được thiết lập và lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào, và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ các yêu cầu của Quyết định 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán quỹ đầu tư chứng khoán, Thông tư 224/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý quỹ đóng và quỹ thành viên, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp nhằm ngăn ngừa và phát hiện những gian lận và những vi phạm khác.

Thay mặt Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam



Ông Trần Thanh Tân
Tổng Giám đốc

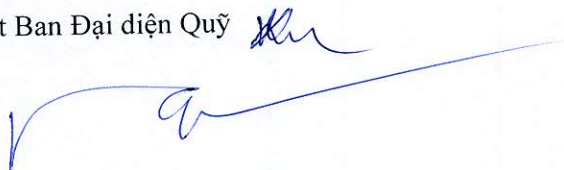
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 3 năm 2014

Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam
BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tôi, Đặng Thái Nguyên, Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ và thay mặt cho Nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam (“Quỹ”), phê duyệt báo cáo tài chính đính kèm của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 đến ngày 16 tháng 12 năm 2013, được lập theo Quyết định 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán Quỹ đầu tư chứng khoán, Thông tư 224/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý quỹ đóng và quỹ thành viên, Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ



Ông Đặng Thái Nguyên
Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 3 năm 2014



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street
District 1, Ho Chi Minh City
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266
Fax +84 (8) 3821 9267
Internet www.kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Nhà đầu tư Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam (“Quỹ”), bao gồm bảng cân đối kế toán, báo cáo tài sản và báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 16 tháng 12 năm 2013 và báo cáo kết quả hoạt động và báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng liên quan cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 đến 16 tháng 12 năm 2013 và các thuyết minh kèm theo, được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt phát hành ngày 3 tháng 3 năm 2014, được trình bày từ trang 6 đến trang 32.

Trách nhiệm của Công ty Quản lý Quỹ đối với báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam (“Công ty Quản lý Quỹ”) chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo Quyết định 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán quỹ đầu tư chứng khoán, Thông tư 224/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý quỹ đóng và quỹ thành viên, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm đối với hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Báo cáo tài chính này cũng được xác nhận bởi Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam) là Ngân hàng Giám sát của Quỹ.

Trách nhiệm của đơn vị kiểm toán

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính của Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam tại ngày 16 tháng 12 năm 2013 và kết quả hoạt động của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 đến 16 tháng 12 năm 2013 phù hợp với Quyết định 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán quỹ đầu tư chứng khoán, Thông tư 224/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý quỹ đóng và quỹ thành viên, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hoạt động Chi nhánh số: 4114000230

Báo cáo kiểm toán số: 13-01-871



Lâm Thị Ngọc Hào

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0866-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 3 năm 2014

Nguyễn Anh Tuấn

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0436-2013-007-1

Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam
Bảng cân đối kế toán tại ngày 16 tháng 12 năm 2013

Mẫu B01-QĐT

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	16/12/2013 VND	31/12/2012 VND
A. TÀI SẢN				
110	1. Tiền gửi ngân hàng	4	100.545.148.347	108.406.152.310
120	2. Đầu tư chứng khoán	5	583.889.315.100	426.418.326.100
130	3. Phải thu hoạt động đầu tư	6	1.205.983.378	884.944.445
200	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		685.640.446.825	535.709.422.855
B. NGUỒN VỐN				
300	I. NỢ PHẢI TRẢ		1.477.182.985	1.770.265.033
311	1. Phải trả hoạt động đầu tư		-	29.756.023
314	2. Phải trả phụ cấp Ban Đại diện Quỹ		72.320.468	88.000.000
315	3. Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	7	627.888.871	927.994.510
318	4. Phải trả khác	8	776.973.646	724.514.500
400	II. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		684.163.263.840	533.939.157.822
410	1. Vốn phát hành cho các nhà đầu tư	9	806.460.000.000	806.460.000.000
420	2. Lỗ lũy kế	10	(122.296.736.160)	(272.520.842.178)
430	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		685.640.446.825	535.709.422.855



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam
Bảng cân đối kế toán tại ngày 16 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B01-QĐT

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	16/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Chứng khoán theo mệnh giá	147.755.700.000	132.692.920.000

Ngày 3 tháng 3 năm 2014



Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam)

Vinith Rao

Giám đốc Bộ phận Dịch Vụ Chứng Khoán

Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
Ông Nguyễn Minh Đăng Khánh
Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
Ông Trần Thanh Tân
Tổng Giám đốc

Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam
Báo cáo kết quả hoạt động cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 đến ngày 16 tháng 12 năm 2013

Mẫu B02-QĐT

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Từ ngày 1/1/2013 đến 16/12/2013 VND	Năm kết thúc 31/12/2012 VND
A.	XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN			
10	I. Lỗ từ hoạt động đầu tư đã thực hiện		(38.039.519)	(78.367.795.908)
11	1. Cổ tức được nhận		27.824.950.500	25.610.732.100
13	2. Lãi tiền gửi ngân hàng		3.662.381.727	4.702.648.230
14	3. Lỗ bán chứng khoán		(31.525.371.746)	(108.681.176.238)
30	II. Chi phí		15.184.558.986	12.969.130.712
31	1. Phí quản lý quỹ và thưởng hoạt động	13a	12.372.666.225	10.409.349.877
32	2. Phí lưu ký và giám sát	13b	590.615.300	544.701.245
33	3. Chi phí họp, đại hội		493.713.030	288.062.934
34	4. Chi phí kiểm toán		406.481.258	312.512.473
38	5. Chi phí hoạt động khác	11	1.321.083.173	1.414.504.183
50	III. Lỗ thuần đã thực hiện trong kỳ/năm		(15.222.598.505)	(91.336.926.620)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam
Báo cáo kết quả hoạt động cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 đến ngày 16 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B02-QĐT

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Từ ngày 1/1/2013 đến 16/12/2013 VND	Năm kết thúc 31/12/2012 VND
B. XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ CHƯA THỰC HIỆN				
60	I. Thu nhập		182.898.749.814	203.851.963.849
61	1. Thu nhập đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán		182.898.749.814	203.851.963.849
70	II. Chi phí		17.452.045.291	22.955.046.638
71	1. Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán		17.452.045.291	22.955.046.638
80	III. Lãi thuần chưa thực hiện trong kỳ/năm		165.446.704.523	180.896.917.211
	LÃI THUẦN TRONG KỲ/NĂM		150.224.106.018	89.559.990.591
	Lãi trên một đơn vị quỹ	12	1.863	1.111

Ngày 3 tháng 3 năm 2014



Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam)

Vinith Rao

Giám đốc Bộ phận Dịch Vụ Chứng Khoán
 Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
 Ông Nguyễn Minh Đăng Khánh
 Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
 Ông Trần Thanh Tân
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam
Báo cáo tài sản tại ngày 16 tháng 12 năm 2013

Mẫu B05-QĐT

STT	Chỉ tiêu	Thuyết minh	16/12/2013 VND	31/12/2012 VND
1	Tiền gửi ngân hàng	4	100.545.148.347	108.406.152.310
2	Đầu tư chứng khoán	5	583.889.315.100	426.418.326.100
2.1	Cổ phiếu niêm yết		583.889.315.100	426.418.326.100
3	Cổ tức được nhận	6	700.905.600	-
4	Lãi được nhận	6	505.077.778	884.944.445
Tổng tài sản			685.640.446.825	535.709.422.855
1	Phải trả hoạt động đầu tư		-	29.756.023
2	Phải trả phụ cấp Ban Đại diện Quỹ		72.320.468	88.000.000
3	Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	7	627.888.871	927.994.510
4	Phải trả khác	8	776.973.646	724.514.500
Tổng nợ phải trả			1.477.182.985	1.770.265.033
Giá trị tài sản ròng của Quỹ			684.163.263.840	533.939.157.822
Tổng số đơn vị quỹ			80.646.000	80.646.000
Giá trị tài sản ròng của một đơn vị quỹ			8.484	6.621

Ngày 3 tháng 3 năm 2014



Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC
(Việt Nam)

Vinith Rao

Giám đốc Bộ phận Dịch Vụ Chứng Khoán
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
Ông Nguyễn Minh Đăng Khánh
Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
Ông Trần Thanh Tân
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam
Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 đến ngày 16 tháng 12 năm 2013

Mẫu B06-QĐT

STT	Chỉ tiêu	Từ ngày 1/1/2013 đến 16/12/2013 VND	Năm kết thúc 31/12/2012 VND
I	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ/năm	533.939.157.822	444.379.167.231
II	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ/năm	150.224.106.018	89.559.990.591
	<i>Trong đó:</i>		
1	Thay đổi giá trị tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ/năm	150.224.106.018	89.559.990.591
III	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ/năm	<u>684.163.263.840</u>	<u>533.939.157.822</u>

Ngày 3 tháng 3 năm 2014



Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam)

Vinith Rao
 Giám đốc Bộ phận Dịch Vụ Chứng Khoán
 Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
 Ông Nguyễn Minh Đăng Khánh
 Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
 Ông Trần Thanh Tân
 Tổng Giám đốc

Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam
Báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 16 tháng 12 năm 2013

Mẫu B07-QDT

STT	Loại	Số lượng cổ phiếu	Giá thị trường tại ngày 16/12/2013 VND	Tổng giá trị tại ngày 16/12/2013 VND	Tỷ lệ (%) tổng giá trị tài sản hiện tại của Quỹ
I	Cổ phiếu niêm yết			583.889.315.100	85,16%
1	BVH	250.000	38.800	9.700.000.000	1,41%
2	CTG	1.554.390	16.900	26.269.191.000	3,83%
3	DPM	813.320	41.000	33.346.120.000	4,86%
4	DRC	246.760	39.100	9.648.316.000	1,41%
5	EIB	1.524.960	12.900	19.671.984.000	2,87%
6	FPT	1.988.406	47.200	93.852.763.200	13,69%
7	GAS	792.900	64.500	51.142.050.000	7,46%
8	HAG	180.159	20.700	3.729.291.300	0,54%
9	HPG	917.557	38.300	35.142.433.100	5,13%
10	MSN	362.150	85.000	30.782.750.000	4,49%
11	PVD	540.107	60.000	32.406.420.000	4,73%
12	PVS	667.900	19.300	12.890.470.000	1,88%
13	REE	1.301.770	29.300	38.141.861.000	5,56%
14	SPM	543.420	30.000	16.302.600.000	2,38%
15	SSI	1.082.440	17.600	19.050.944.000	2,78%
16	VCB	1.133.199	26.500	30.029.773.500	4,38%
17	VNM	876.132	139.000	121.782.348.000	17,76%
IV	Các tài sản khác			1.205.983.378	0,18%
1	Lãi được nhận			505.077.778	0,08%
2	Cổ tức được nhận			700.905.600	0,10%
V	Tiền gửi ngân hàng			100.545.148.347	14,66%
Tổng giá trị danh mục				685.640.446.825	100%

Ngày 3 tháng 3 năm 2014



Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam)

Vinith Rao
 Giám đốc Bộ phận Dịch Vụ Chứng Khoán
 Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
 Ông Nguyễn Minh Đăng Khánh
 Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
 Ông Trần Thanh Tân
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 đến ngày 16 tháng 12 năm 2013

Mẫu B04-QĐT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam (“Quỹ”) được thành lập dưới hình thức quỹ đại chúng dạng đóng theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập số 11/UBCK-GCN do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp ngày 28 tháng 2 năm 2008. Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian là 10 năm kể từ ngày cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập.

Tổng số vốn Điều lệ tối đa của Quỹ được quy định trong Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập là 8.000 tỷ đồng Việt Nam. Theo giấy chứng nhận này, Quỹ được phép phát hành 80.646.000 đơn vị quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 đồng Việt Nam trên mỗi đơn vị quỹ cho lần huy động vốn đầu tiên.

Hoạt động chính của Quỹ là đầu tư vào các doanh nghiệp hàng đầu hoạt động trong các ngành cơ bản, chủ đạo của nền kinh tế Việt Nam. Các doanh nghiệp đầu tư chủ yếu bao gồm các doanh nghiệp có cổ phiếu đã niêm yết trên thị trường chứng khoán ở Việt Nam. Danh mục đầu tư của Quỹ sẽ được quản lý nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận và tối thiểu hóa rủi ro cho nguồn vốn đầu tư của Quỹ.

Chứng chỉ Quỹ được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép niêm yết chứng chỉ Quỹ số 58/QĐ-SGDHCM ngày 3 tháng 6 năm 2008.

Quỹ không có cán bộ công nhân viên và được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam, một công ty quản lý quỹ được thành lập tại Việt Nam. Quỹ được giám sát bởi Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam).

Tại ngày 16 tháng 12 năm 2011, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 183/2011/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 1 tháng 3 năm 2012 về quy chế thành lập và quản lý quỹ mở. Theo đó, Thông tư cho phép thành lập quỹ đầu tư dạng mở từ chuyển đổi quỹ đóng với yêu cầu quỹ phải đáp ứng một số điều kiện đã được quy định trong Thông tư. Theo Biên bản Đại hội Nhà đầu tư bất thường ngày 6 tháng 9 năm 2013, đại hội đã nhất trí chuyển đổi Quỹ từ quỹ đóng sang quỹ mở. Tại ngày 16 tháng 12 năm 2013, Quỹ đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận chuyển đổi từ quỹ đóng sang quỹ mở.

Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 đến ngày 16 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B04- QĐT

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo Quyết định 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán quỹ đầu tư chứng khoán, Thông tư 224/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý quỹ đóng và quỹ thành viên, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính đính kèm được lập không nhằm vào việc trình bày tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Quỹ theo nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán được áp dụng ở Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

Theo Quyết định 63/2005/QĐ-BTC, báo cáo tài chính của Quỹ bao gồm các báo cáo sau:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động;
- Báo cáo tài sản;
- Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng;
- Báo cáo danh mục đầu tư; và
- Các thuyết minh báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính của Quỹ được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ theo như thảo luận trong Thuyết minh 3(d).

Thông tin so sánh được cung cấp khi xét thấy phù hợp nhằm hỗ trợ việc đọc hiểu tình hình tài chính hiện tại của Quỹ và biến động tình hình tài chính kể từ kỳ kế toán trước.

Sau đây là các chính sách kế toán được sử dụng cho kỳ hiện tại, cùng với chính sách kế toán được sử dụng ở các năm trước.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Quỹ là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12. Kỳ tài chính này cũng là kỳ báo cáo cuối cùng của Quỹ dưới hình thức quỹ đóng là từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 đến ngày 16 tháng 12 năm 2013.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Báo cáo tài chính được lập và trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”).

Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 đến ngày 16 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B04- QĐT

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Quỹ áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái của ngày kết thúc kỳ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong kỳ/năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động.

(b) Hình thức sổ kế toán

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là Nhật ký chung.

(c) Tiền gửi ngân hàng

Tiền gửi ngân hàng bao gồm tiền gửi không kỳ hạn và tiền gửi có kỳ hạn. Tiền gửi ngân hàng có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, và không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị.

(d) Đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua cộng với các chi phí liên quan đến việc mua các khoản đầu tư đó, và được đánh giá lại tại ngày lập bảng cân đối kế toán theo Thông tư 224/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý quỹ đóng và quỹ thành viên. Các khoản lãi hoặc lỗ chưa thực hiện được do đánh giá lại các khoản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo Quyết định 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng cho quỹ đầu tư chứng khoán.

(i) Phân loại

Quỹ phân loại các chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết được mua với mục đích kinh doanh là chứng khoán kinh doanh.

(ii) Ghi nhận

Quỹ ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán tại ngày giao dịch.

Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 đến ngày 16 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B04- QĐT

(iii) Xác định giá trị

Quỹ áp dụng Thông tư 224/2012/TT-BTC (“Thông tư 224”) do Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2012 về quy chế thành lập và quản lý quỹ đóng và quỹ thành viên. Theo yêu cầu của Thông tư 224, Quỹ phải xây dựng sổ tay định giá hướng dẫn đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán. Tại ngày 18 tháng 3 năm 2013, Ban Đại diện Quỹ nhất trí thông qua sổ tay định giá của Quỹ, theo đó các khoản đầu tư chứng khoán được đánh giá lại tại ngày lập báo cáo như sau:

Cổ phiếu

Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh được đánh giá lại tại ngày lập báo cáo theo giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá.

Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau tại ngày lập báo cáo:

- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; hoặc
- Giá trị sổ sách; hoặc
- Giá mua; hoặc
- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.

Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được đánh giá lại tại ngày lập báo cáo theo giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá.

Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau tại ngày lập báo cáo:

- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; hoặc
- Giá trị sổ sách; hoặc
- Giá mua; hoặc
- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.

Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom được đánh giá lại tại ngày lập báo cáo theo giá đóng cửa của cổ phiếu đó của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá.

Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau tại ngày lập báo cáo:

- Giá cuối ngày của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; hoặc
- Giá trị sổ sách; hoặc
- Giá mua; hoặc
- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.

Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 đến ngày 16 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B04- QĐT

Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch được đánh giá lại tại ngày lập báo cáo ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:

- Giá yết (nếu có) trên hệ thống báo giá của cơ quan chức năng theo quy định; hoặc
- Giá trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.

Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau tại ngày lập báo cáo:

- Giá trung bình từ 02 tổ chức báo giá; hoặc
- Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày định giá; hoặc
- Giá trị sổ sách; hoặc
- Giá mua; hoặc
- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.

Trái phiếu

Trái phiếu niêm yết được đánh giá lại tại ngày lập báo cáo theo giá đóng cửa trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế.

Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:

- Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc
- Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc
- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.

Trái phiếu không niêm yết được đánh giá lại tại ngày lập báo cáo, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:

- Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc
- Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc
- Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc
- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.

Cổ phiếu thương, cổ tức và quyền mua cổ phiếu

Cổ phiếu thương, cổ tức và quyền mua cổ phiếu được ghi nhận là khoản đầu tư với giá mua ban đầu bằng không và được định giá theo giá thị trường tại ngày lập báo cáo bằng việc tham chiếu giá trị của các chứng khoán cơ sở tại ngày đó.

Công cụ thị trường tiền tệ

Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu (có thời gian đáo hạn còn lại dưới ba tháng) và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu được đánh giá lại theo giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.

Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 đến ngày 16 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B04- QĐT

Quỹ áp dụng phi hồi tố chính sách kế toán mới này. Nếu Quỹ áp dụng chính sách kế toán này cho những kỳ kế toán trước thì sẽ không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính trước đây của Quỹ do các cổ phiếu của Quỹ là cổ phiếu niêm yết.

(iv) Chấm dứt ghi nhận

Các khoản đầu tư chứng khoán được chấm dứt ghi nhận khi quyền được nhận luồng tiền từ khoản đầu tư chứng khoán đó đã chấm dứt hoặc Quỹ đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán.

Giá vốn của chứng khoán kinh doanh được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

(e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu từ hoạt động đầu tư và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(f) Các khoản phải trả

Các khoản phải trả cho hoạt động đầu tư và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo nguyên giá.

(g) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Quỹ có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Liên quan đến việc chuyển đổi từ quỹ đóng sang quỹ mở (“Chuyển đổi”), Quỹ lập dự phòng cho chi phí chuyển đổi. Ước tính tốt nhất cho khoản dự phòng này được xác định bởi Ban Đại diện Quỹ dựa trên kinh nghiệm và hiểu biết ở thời điểm hiện tại và được phê duyệt bởi các Nhà đầu tư trong Cuộc họp Bất thường vào ngày 6 tháng 9 năm 2013. Khoản này được ghi nhận như khoản phải trả khác trên bảng cân đối kế toán và chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Khoản dự phòng này không được chiết khấu vì khoản chi phí này dự kiến sẽ phát sinh trong khoảng thời gian ngắn.

Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 đến ngày 16 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B04- QĐT

(h) Phân loại các công cụ tài chính

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Quỹ và tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính, Quỹ phân loại các công cụ tài chính như sau:

(i) Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được Quỹ phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Quỹ xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Quỹ có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Quỹ xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các tài sản tài chính đã được Quỹ xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và
- các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- các khoản mà Quỹ có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Quỹ xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các khoản được Quỹ xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- các khoản mà Quỹ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 đến ngày 16 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B04- QĐT

Tài sản sẵn sàng để bán

Tài sản sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- các tài sản tài chính xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- các khoản cho vay và các khoản phải thu.

(ii) Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được Quỹ phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Một khoản nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu thỏa mãn một trong các điều kiện sau:
 - được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Quỹ xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan khác.

(i) Thuế

Theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, khi Quỹ trả cổ tức cho các tổ chức đầu tư, không phân biệt tổ chức đầu tư trong nước hoặc nước ngoài, Quỹ phải giữ lại 25% lợi nhuận được phân phối (ngoại trừ phần lợi nhuận được phân phối mà đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước và lãi trái phiếu thu được từ trái phiếu thuộc diện miễn thuế theo qui định của pháp luật) theo Công văn số 10945/BTC-TCT ngày 19 tháng 8 năm 2010 do Bộ Tài chính ban hành. Theo Thông tư 84/2008/TT-BTC ngày 30/09/2008 do Bộ Tài chính ban hành, trước mỗi lần trả lợi tức, cổ tức cho cá nhân đầu tư vốn, các tổ chức có trách nhiệm khấu trừ thuế thu nhập cá nhân bằng 5% lợi tức, cổ tức mỗi lần trả.

Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 đến ngày 16 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B04- QĐT

(j) Vốn góp

Các đơn vị quỹ phát hành cho các nhà đầu tư được phân loại là vốn chủ sở hữu.

(k) Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ chắc chắn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế và các khoản doanh thu này có thể xác định được một cách đáng tin cậy. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

(i) Lãi tiền gửi và thu nhập cổ tức

Lãi tiền gửi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo cơ sở dồn tích trừ khi nghi ngờ về khả năng thu hồi. Thu nhập cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

(ii) Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ các hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động khi nhận được Thông báo kết quả giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã được kiểm tra bởi Ngân hàng Giám sát (đối với chứng khoán đã niêm yết) và khi hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

(l) Chi phí

Các khoản chi phí được ghi nhận theo cơ sở dồn tích. Tất cả các khoản chi phí được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động ngoại trừ các chi phí phát sinh từ việc mua các khoản đầu tư sẽ được hạch toán vào giá mua của các khoản đầu tư đó.

(m) Lãi trên mỗi đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ

Quỹ trình bày lãi cơ bản trên mỗi đơn vị (“EPU”) cho các đơn vị quỹ. Lãi cơ bản trên mỗi đơn vị quỹ được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ của Quỹ chia cho số đơn vị quỹ bình quân trong kỳ/năm.

Giá trị tài sản ròng (“NAV”) trên mỗi đơn vị quỹ được tính bằng cách chia giá trị tài sản ròng của Quỹ cho số đơn vị quỹ tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Tài sản ròng được xác định bằng cách lấy tổng tài sản trừ đi tổng nợ phải trả.

(n) Báo cáo bộ phận

Quỹ hoạt động như một bộ phận.

Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 đến ngày 16 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B04- QĐT

(o) Các bên liên quan

Các bên được xem là có liên quan nếu một bên có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp, kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh. Các bên cũng được xem là có liên quan nếu các bên cũng chịu sự kiểm soát chung hoặc chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Các quỹ đầu tư khác dưới sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ và các cổ đông của Công ty Quản lý Quỹ được xem là các bên liên quan với Quỹ.

(p) Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán theo định nghĩa trong Quyết định 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán cho quỹ đầu tư chứng khoán và Chế độ Kế toán Việt Nam được trình bày trong thuyết minh tương ứng của báo cáo tài chính này.

(q) Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Quyết định 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán cho các quỹ đầu tư chứng khoán và Chế độ Kế toán Việt Nam không được thể hiện trong báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

4. Tiền gửi ngân hàng

Tiền gửi ngân hàng thể hiện tiền bằng đồng Việt Nam gửi tại các ngân hàng sau đây vào thời điểm cuối kỳ/năm:

	16/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Tiền gửi không kỳ hạn		
Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam)	5.045.148.347	3.406.152.310
Tiền gửi có kỳ hạn		
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	-	39.000.000.000
Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam)	-	9.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	-	57.000.000.000
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	95.500.000.000	-
	<hr/>	<hr/>
	100.545.148.347	108.406.152.310

Tiền gửi có kỳ hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc từ 3 tháng trở xuống kể từ ngày giao dịch. Trong kỳ, các khoản tiền gửi có kỳ hạn này hưởng lãi suất dao động từ 1,2% đến 7% một năm (31 tháng 12 năm 2012: dao động từ 2% đến 11% một năm).

Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam**Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 đến ngày 16 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)****Mẫu B04- QĐT****5. Đầu tư chứng khoán**

Tất cả các công ty được đầu tư (niêm yết và không niêm yết) như được trình bày trên báo cáo Danh mục đầu tư đều được thành lập tại Việt Nam.

Quỹ không tham gia hàng ngày vào các quyết định chính sách tài chính và hoạt động của các công ty được Quỹ đầu tư vào. Theo đó, Quỹ không có ý định kiểm soát hay có ảnh hưởng đáng kể đến các công ty được đầu tư và do đó các khoản đầu tư của Quỹ được ghi nhận trên cơ sở được trình bày ở Thuyết minh 3(d), thay vì được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu hay hợp nhất.

Chi tiết các khoản đầu tư chứng khoán được trình bày như sau:

Ngày báo cáo	Giá vốn VND	Lãi/(lỗ) do đánh giá lại VND	Giá thị trường tại ngày báo cáo VND
16/12/2013 Cổ phiếu niêm yết	512.664.145.492	71.225.169.608	583.889.315.100
31/12/2012 Cổ phiếu niêm yết	520.639.861.015	(94.221.534.915)	426.418.326.100

6. Phải thu hoạt động đầu tư

	16/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Lãi phải thu từ tiền gửi ngân hàng	505.077.778	884.944.445
Cổ tức phải thu	700.905.600	-
	1.205.983.378	884.944.445

7. Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát

	16/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Phí quản lý quỹ phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ	603.159.339	891.445.254
Phí lưu ký và giám sát phải trả cho Ngân hàng Giám sát	24.729.532	36.549.256
	627.888.871	927.994.510

Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 đến ngày 16 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B04- QĐT

8. Phải trả khác

	16/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Cổ tức phải trả cho các nhà đầu tư có chứng khoán chưa lưu ký tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam	83.000.000	83.000.000
Chi phí hội nghị	367.093.888	382.189.500
Phí kiểm toán trích trước	326.879.758	259.325.000
	776.973.646	724.514.500
	776.973.646	724.514.500

9. Vốn phát hành

Vốn được duyệt tối đa của Quỹ là 8.000 tỷ đồng Việt Nam, tương đương 800.000.000 đơn vị quỹ với mỗi đơn vị quỹ trị giá 10.000 đồng Việt Nam. Đến ngày 16 tháng 12 năm 2013, tổng số vốn được góp bởi các nhà đầu tư là 806.460 triệu đồng Việt Nam, tương đương 80.646.000 đơn vị quỹ (31/12/2012: 806.460 triệu đồng Việt Nam, tương đương 80.646.000 đơn vị quỹ).

Không có biến động trong vốn phát hành trong kỳ/năm.

Mỗi đơn vị quỹ có mệnh giá là 10.000 đồng Việt Nam. Tất cả các đơn vị quỹ đều có các quyền biểu quyết, quyền hưởng cổ tức, quyền được hoàn vốn và các quyền khác như nhau. Mỗi đơn vị quỹ đã phát hành và góp vốn đủ tương ứng với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp thường niên của Quỹ và có quyền được hưởng cổ tức mà Quỹ công bố vào từng thời điểm.

10. Lỗ lũy kế

	Từ ngày 1/1/2013 đến 16/12/2013 VND	Năm kết thúc 31/12/2012 VND
Số dư đầu kỳ/năm	(272.520.842.178)	(362.080.832.769)
Lãi thuần trong kỳ/năm	150.224.106.018	89.559.990.591
	(122.296.736.160)	(272.520.842.178)
	(122.296.736.160)	(272.520.842.178)

Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam**Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 đến ngày 16 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)**

Mẫu B04- QĐT

11. Chi phí hoạt động khác

	Từ ngày 1/1/2013 đến 16/12/2013 VND	Năm kết thúc 31/12/2012 VND
Phí môi giới bán chứng khoán	222.307.978	297.793.917
Phụ cấp Ban Đại diện Quỹ (Thuyết minh 13(a))	604.320.468	532.000.000
Chi phí họp Ban Đại diện Quỹ	369.136.804	363.636.975
Chi phí khác	125.317.923	221.073.291
	<hr/>	<hr/>
	1.321.083.173	1.414.504.183

12. Lãi trên mỗi đơn vị quỹ

Lãi trên mỗi đơn vị quỹ cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 đến 16 tháng 12 năm 2013 được tính trên cơ sở lãi của năm là 150.224.106.018 đồng Việt Nam (năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012: lãi 89.559.990.591 đồng Việt Nam) và số đơn vị quỹ bình quân trong kỳ/năm là 80.646.000 đơn vị quỹ (năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012: 80.646.000 đơn vị quỹ).

13. Các bên liên quan và các hợp đồng then chốt khác**(a) Các bên liên quan***Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam, Công ty Quản lý Quỹ*

	Từ ngày 1/1/2013 đến 16/12/2013 VND	Năm kết thúc 31/12/2012 VND
Phí quản lý quỹ	12.372.666.225	10.409.349.877

Theo Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ được nhận phí quản lý quỹ và phí thưởng hoạt động. Phí quản lý quỹ được tính hàng tháng và bằng một phần mười hai của hai phần trăm (2%) giá trị tài sản ròng của Quỹ vào ngày cuối cùng của tháng.

Phí thưởng hoạt động được tính vào cuối năm trên cơ sở phần vượt trội của tỷ lệ tăng trưởng giá trị tài sản ròng của Quỹ trong năm so với tỷ lệ tăng trưởng của thị trường được điều chỉnh theo cơ cấu danh mục đầu tư bình quân trong năm của Quỹ. Không có khoản phí thưởng hoạt động nào được ghi nhận cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 đến ngày 16 tháng 12 năm 2013 (năm kết thúc ngày 31/12/2012: Không) do các điều kiện không được thỏa mãn.

Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 đến ngày 16 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B04- QĐT

Ban Đại diện Quỹ

Ngoài tiền phụ cấp, không có bất kỳ hợp đồng nào mà theo đó Quỹ và bất kỳ thành viên nào của Ban Đại diện Quỹ là một bên tham gia ký kết hợp đồng trong đó thành viên Ban Đại diện Quỹ có lợi ích trọng yếu. Tiền phụ cấp và các chi phí liên quan của thành viên Ban Đại diện Quỹ được ghi nhận là chi phí của Quỹ trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

	Từ ngày 1/1/2013 đến 16/12/2013 VND	Năm kết thúc 31/12/2012 VND
Phụ cấp Ban Đại diện Quỹ (Thuyết minh 11)	604.320.468	532.000.000

(b) Các hợp đồng then chốt khác

Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam), Ngân hàng Giám sát

	Từ ngày 1/1/2013 đến 16/12/2013 VND	Năm kết thúc 31/12/2012 VND
Phí lưu ký và giám sát tài sản (*)	513.879.316	426.783.346

Quỹ đã chỉ định ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam) làm Ngân hàng Giám sát của Quỹ. Theo Điều lệ Quỹ, Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát phí giám sát và quản lý tài sản hàng tháng bằng một phần mười hai của không phải không tám phần trăm (0,08%) giá trị tài sản ròng của Quỹ vào ngày cuối cùng của tháng. Trong đó phí giám sát bằng với một phần mười hai của không phải không hai phần trăm (0,02%) giá trị tài sản ròng của Quỹ và phí lưu ký bằng một phần mười hai của không phải không sáu phần trăm (0,06%) giá trị tài sản ròng của Quỹ. Phí giám sát phải chịu mức thuế suất thuế VAT là 10%.

(*) Phí lưu ký và giám sát tài sản cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 16 tháng 12 năm 2013 không bao gồm phí lưu ký đã trả cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam với số tiền là 76.735.984 Đồng Việt Nam (cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012: 117.917.899 Đồng Việt Nam).

Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 đến ngày 16 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B04- QĐT

14. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày và cho giai đoạn từ 1/1/2013 đến 16/12/2013	Tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31/12/2012
I	Các chỉ số về tình hình hoạt động đầu tư		
1	Tỷ lệ đầu tư vào chứng khoán trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	85,16%	79,60%
2	Tỷ lệ đầu tư vào cổ phiếu trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	85,16%	79,60%
3	Tỷ lệ đầu tư vào cổ phiếu niêm yết trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	85,16%	79,60%
4	Tỷ lệ tiền gửi ngân hàng trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	14,66%	20,24%
5	Tỷ lệ thu nhập bình quân trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	24,12%	19,14%
6	Tỷ lệ chi phí bình quân trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	2,21%	2,42%
II	Các chỉ số thị trường		
1	Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	80.646.000	80.646.000
2	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của các nhân viên Công ty Quản lý Quỹ so với tổng số chứng chỉ quỹ	0,28%	0,07%
3	Tỷ lệ giao dịch cổ phiếu quỹ so với tổng số chứng chỉ quỹ trong năm	37,64%	24,15%
4	Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ (VND)	8.484	6.621

15. Quản lý rủi ro tài chính

Các loại rủi ro mà Quỹ phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- rủi ro tín dụng;
- rủi ro thanh khoản; và
- rủi ro thị trường.

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro nêu trên mà Quỹ có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Quỹ sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

Danh mục đầu tư của Quỹ bao gồm chứng khoán niêm yết. Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ được có toàn quyền trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng mục tiêu đầu tư của Quỹ. Việc tuân thủ phân bổ các tài sản và cơ cấu danh mục đầu tư được Công ty Quản lý Quỹ giám sát hàng tuần. Trong trường hợp danh mục đầu tư khác với mục tiêu phân bổ tài sản, Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ cân bằng lại danh mục đầu tư theo đúng mục tiêu đã định.

Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 đến ngày 16 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B04- QĐT

(a) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà Quỹ phải gánh chịu tổn thất tài chính do một bên đối tác của công cụ tài chính không thực hiện nghĩa vụ hoặc cam kết đã ký kết với Quỹ. Rủi ro này phát sinh chủ yếu từ tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư chứng khoán và các khoản phải thu từ hoạt động đầu tư.

Tất cả các khoản tiền gửi có kỳ hạn và không kỳ hạn được gửi tại các tổ chức tín dụng mà Quỹ cho là sẽ không có bất kỳ khoản tổn thất nào phát sinh từ việc không thực hiện nghĩa vụ của các tổ chức tín dụng này.

Chứng khoán niêm yết của Quỹ chỉ được giao dịch tại hoặc phải tuân theo các luật định của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội hoặc với các bên đối tác có chỉ số xếp hạng tín nhiệm cụ thể. Tất cả các giao dịch đối với chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết được thanh toán hoặc chi trả vào lúc giao chứng khoán thông qua các nhà môi giới đã được chấp thuận. Rủi ro không trả nợ được xem là rất nhỏ do việc chuyển giao chứng khoán chỉ được thực hiện khi nhà môi giới nhận được tiền thanh toán. Việc thanh toán mua chỉ được thực hiện khi nhà môi giới đã nhận được chứng khoán. Nếu một trong các bên không thể thực hiện nghĩa vụ của mình, giao dịch mua bán được xem như không thành công.

Các khoản phải thu từ hoạt động đầu tư phản ánh các khoản phải thu từ lãi tiền gửi ngân hàng và cổ tức phải thu. Công ty Quản lý Quỹ tin rằng không cần thiết phải lập dự phòng phải thu khó đòi cho các khoản phải thu này tại ngày 16 tháng 12 năm 2013.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa mà Quỹ có thể gặp phải bằng với giá trị ghi sổ của tiền gửi ngân hàng và các khoản phải thu từ hoạt động đầu tư.

Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam**Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 đến ngày 16 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)**

Mẫu B04-QDT

(b) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Quỹ sẽ gặp khó khăn trong việc thực hiện các nghĩa vụ gắn liền với các khoản nợ phải trả tài chính mà các khoản nợ này sẽ được thanh toán bằng tiền hoặc tài sản tài chính khác.

Phương pháp quản lý rủi ro thanh khoản của Quỹ là đảm bảo Quỹ luôn có đủ một lượng tiền mặt nhằm để đáp ứng các yêu cầu thanh khoản trong ngắn hạn và dài hạn.

Tài sản tài chính của Quỹ tại ngày 16 tháng 12 năm 2013 bao gồm chứng khoán niêm yết. Các khoản đầu tư của Quỹ vào chứng khoán niêm yết được xem là có thể dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt vì được giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Do đó, Quỹ có thể dễ dàng chuyển đổi các khoản đầu tư của Quỹ thành tiền mặt kịp thời nhằm đáp ứng các nhu cầu thanh khoản của Quỹ.

Tại ngày 16 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 thời gian đáo hạn còn lại dựa theo hợp đồng của các khoản nợ phải trả tài chính như sau:

	Giá trị ghi sổ VND	Dòng tiền không chiết khấu VND	Không quá 1 tháng VND	Từ 1 đến 3 tháng VND	Từ 3 tháng đến 1 năm VND
Ngày 16 tháng 12 năm 2013					
Phải trả phụ cấp Ban Đại diện Quỹ	72.320.468	72.320.468	72.320.468	-	-
Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	627.888.871	627.888.871	627.888.871	-	-
Phải trả khác	776.973.646	776.973.646	776.973.646	-	-
	1.477.182.985	1.477.182.985	1.477.182.985	-	-
Ngày 31 tháng 12 năm 2012					
Phải trả hoạt động đầu tư	29.756.023	29.756.023	29.756.023	-	-
Phải trả phụ cấp Ban Đại diện Quỹ	88.000.000	88.000.000	88.000.000	-	-
Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	927.994.510	927.994.510	927.994.510	-	-
Phải trả khác	724.514.500	724.514.500	724.514.500	-	-
	1.770.265.033	1.770.265.033	1.770.265.033	-	-

Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 đến ngày 16 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B04-QDT

(c) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường, như lãi suất, tỷ giá hối đoái và giá thị trường sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Quỹ hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Quỹ nắm giữ.

(i) Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính của Quỹ sẽ biến động do sự thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Quỹ là rất nhỏ vì tất cả các khoản tiền gửi có kỳ hạn có thời gian đáo hạn ngắn.

(ii) Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính của Quỹ bị ảnh hưởng bởi những thay đổi về tỷ giá. Quỹ không bị ảnh hưởng bởi rủi ro tiền tệ do các tài sản và các khoản nợ của Quỹ là có gốc tiền tệ là tiền đồng Việt Nam cũng là đơn vị tiền tệ kế toán của Quỹ.

(iii) Rủi ro giá thị trường

Rủi ro giá thị trường là rủi ro mà giá trị của công cụ tài chính bị sụt giảm do sự thay đổi của chỉ số chứng khoán và giá trị của từng loại chứng khoán.

Quỹ đầu tư vào chứng khoán niêm yết mà các chứng khoán này sẽ bị ảnh hưởng bởi rủi ro giá thị trường phát sinh từ sự không chắc chắn về những biến động của giá thị trường tương lai của các chứng khoán này. Công ty Quản lý Quỹ quản lý rủi ro giá thị trường bằng việc đa dạng hóa danh mục đầu tư và thận trọng trong việc lựa chọn các chứng khoán để đầu tư trong hạn mức được qui định.

Tại ngày 16 tháng 12 năm 2013, giá thị trường của các chứng khoán niêm yết của Quỹ là 583.889.315.100 đồng Việt Nam (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 426.418.326.100 đồng Việt Nam). Trong giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 đến ngày 16 tháng 12 năm 2013, tỉ lệ biến động giữa tháng có chỉ số VN Index cao nhất và thấp nhất xấp xỉ 9,67%. Nếu giá thị trường của các chứng khoán này giảm hoặc tăng 9,67% tại ngày 16 tháng 12 năm 2013 với tất cả các biến số khác không thay đổi, giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ giảm hoặc tăng tương ứng là 56.462.096.770 đồng Việt Nam (ngày 31 tháng 12 năm 2012: 41.234.652.134 đồng Việt Nam).

Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 đến ngày 16 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B04-QDT

(d) Giá trị hợp lý**(i) So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ**

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính của Quỹ:

	16/12/2013		31/12/2012	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
Tài sản tài chính				
Được phân loại là tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:				
▪ Đầu tư chứng khoán	583.889.315.100	583.889.315.100	426.418.326.100	426.418.326.100
Được phân loại là các khoản cho vay và phải thu:				
▪ Tiền gửi ngân hàng	100.545.148.347	100.545.148.347	108.406.152.310	108.406.152.310
▪ Phải thu hoạt động đầu tư	1.205.983.378	1.205.983.378	884.944.445	884.944.445
	685.640.446.825	685.640.446.825	535.709.422.855	535.709.422.855
Nợ phải trả tài chính				
Được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ:				
▪ Phải trả hoạt động đầu tư	-	-	29.756.023	29.756.023
▪ Phải trả phụ cấp Ban Đại diện Quỹ	72.320.468	72.320.468	88.000.000	88.000.000
▪ Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	627.888.871	627.888.871	927.994.510	927.994.510
▪ Phải trả khác	776.973.646	776.973.646	724.514.500	724.514.500
	1.477.182.985	1.477.182.985	1.770.265.033	1.770.265.033

Giá trị hợp lý là giá trị mà một tài sản đó có thể được trao đổi, hoặc một khoản phải trả được thanh toán giữa các bên có đầy đủ hiểu biết, mong muốn giao dịch, trong một giao dịch trao đổi ngang giá.

Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 đến ngày 16 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B04- QĐT

(ii) Cơ sở xác định giá trị hợp lý

Quỹ sử dụng các phương pháp và giả định sau trong việc ước tính giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền là số dư tại ngày lập bảng cân đối kế toán.
- Giá trị hợp lý của các chứng khoán niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là giá cuối ngày (giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch Chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá.
- Giá trị hợp lý của các chứng khoán niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội là giá cuối ngày (giá cơ sở hoặc giá tham chiếu cho ngày giao dịch tiếp theo hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch Chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá.
- Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính xấp xỉ giá trị ghi sổ tại ngày 16 tháng 12 năm 2013 do các công cụ tài chính này có kỳ hạn ngắn.

16. Sự kiện sau niên độ

Vào ngày 17 tháng 12 năm 2013, Quỹ đã chính thức chuyển đổi thành quỹ đầu tư đại chúng dạng mở theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ đại chúng số 06/GCN-UBCK ngày 16 tháng 12 năm 2013 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước Việt Nam cấp.

17. Phê duyệt phát hành báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 tới ngày 16 tháng 12 năm 2013 và cho năm kết thúc cùng ngày được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt phát hành vào ngày 3 tháng 3 năm 2014.

Ngày 3 tháng 3 năm 2014



Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam)

Vinith Rao

Giám đốc Bộ phận Dịch Vụ Chứng Khoán
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)

[Handwritten signature]

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam

Ông Nguyễn Minh Đăng Khánh

Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam

Ông Trần Thanh Tân

Tổng Giám đốc

